TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG **Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 147/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2024.
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Huỳnh Văn Dũng.**
Ông Phạm Trung Thành.

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Quốc Hiển**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, về tranh chấp "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Đỗ Thị V**, sinh năm: 1968 (*vắng mặt)*.
2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn Bé B**, sinh năm: 1964 (*vắng mặt)*.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Đỗ Thị V trình bày: Bà và Ông Nguyễn Văn Bé B do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2002, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây, hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Bà V nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với Ông B.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/12/1989; Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 15/4/1991 và Nguyễn Minh T2, sinh ngày 19/6/ 1996 hiện các con chung đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Bà Đỗ Thị V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Nguyễn Văn Bé B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Bà Đỗ Thị V và Ông Nguyễn Văn Bé B là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Đỗ Thị V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Nguyễn Văn Bé B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Bà V và Ông B.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, mặc dù hôn nhân giữa Bà V và Ông B là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33 ngày 21/10/2002 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh T. Tuy nhiên, hiện tại cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Đối với Ông B, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn Bà V đưa ra. Điều này chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn đối với cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Đỗ Thị V.

[4] Về con chung: Đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Bà V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn Cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đỗ Thị V.

1. Về hôn nhân: Cho Bà Đỗ Thị V ly hôn với Ông Nguyễn Văn Bé B;

2.Về con chung: Đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015128 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

5. Bà Đỗ Thị V, Ông Nguyễn Văn Bé B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn